

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2017/HNGĐ-ST

Ngày 15-9-2017

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Lê Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017, về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thanh T, sinh năm 1978; cư trú tại ấp X, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Minh L, sinh năm 1975; cư trú tại ấp X1, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2017 của chị Lê Thanh T và quá trình tố tụng tại Tòa án chị T trình bày: Chị và anh Trần Minh L tự nguyện kết hôn vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển. Quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do

anh Lộc không quan tâm đến cuộc sống gia đình nên vợ chồng bất đồng, cự cãi dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc nên chị T yêu cầu ly hôn với anh L.

Về phần con chung có ba người gồm:

1/ Trần Lê Tr, sinh ngày 11/02/2003 đang ở cùng anh L.

2/ Trần Ngọc Lan V, sinh ngày 09/8/2007 đang ở cùng chị T.

3/ Trần Gia H, sinh ngày 14/5/2009 đang ở cùng chị T.

Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu nuôi hai người còn đang ở cùng chị; còn lại một người con đang ở cùng anh L, chị T thống nhất giao cho anh L nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về phần tài sản chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 11 tháng 8 năm 2017 của anh Trần Minh L trình bày: Anh xác định thời gian kết hôn như chị T trình bày là đúng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian chung sống tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường hay cự cãi dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc nên anh chấp nhận ly hôn cùng chị T.

Về con chung có ba người như chị T trình bày, sau khi ly hôn anh yêu cầu nuôi một người con tên Trần Lê Tr đang ở với anh, còn lại hai người con đang ở cùng chị T thì tùy nguyện vọng của các con lựa chọn, anh không yêu cầu cấp dưỡng.

Phần tài sản anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Lê Thanh T được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Trần Minh L có đơn đề nghị vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thanh T và anh Trần Minh L được xác lập vào năm 2001, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa chị T và anh L được xác định là hợp pháp. Nguyên nhân

mâu thuẫn chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng, thường không tin tưởng lẫn nhau và đã kéo dài nhiều năm không giải quyết được. Thời gian ngày càng kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu nhằm xoa dịu mâu thuẫn để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, trong khi đó phía anh L cũng thống nhất ly hôn cùng chị T. Xét thấy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị T và anh L có ba người con chung hiện tại anh Lộc đang nuôi một người con tên Trần Lê Tr, còn lại hai người con chị T nuôi dưỡng gồm Trần Ngọc Lan V và Trần Gia H, xét thấy Trần Lê Tr có nguyện vọng ở cùng anh L, còn Trần Ngọc Lan V và Trần Gia H đều có nguyện vọng ở cùng chị T, để không làm xáo trộn môi trường sống cũng như căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con nên chấp nhận giao con tên Trần Lê Tr cho anh L nuôi, chị T nuôi hai người con tên Trần Ngọc Lan V và Trần Gia H theo nguyện vọng của các con là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Anh Lộc và chị T đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[7] Về án phí: Chị Lê Thanh T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị T đã nộp.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xét xử vắng mặt anh Trần Minh L.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thanh T được ly hôn với anh Trần Minh L.

Về nuôi con chung: Anh Trần Minh L nuôi con tên Trần Lê Tr, sinh ngày 11/02/2003 đang ở cùng anh. Chị Lê Thanh T nuôi hai người con đang ở cùng chị gồm Trần Ngọc Lan V, sinh ngày 09/8/2007 và Trần Gia H, sinh ngày 14/5/2009. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Anh Trần Minh L và chị Lê Thanh T có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của nhau.

Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Lê Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013755 ngày 20/7/2017 được khấu trừ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải